

# RIHUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucrieries et Raffineries

de HIỆP-HÒA



## DENIS FRÈRES

# Tiểu thuyết CUP KINH PÉTAIN CÁCH NGÔN

TÁC- PHẨM BẬC- TIÊN

của  
NHÀ VĂN-BẢN ĐÀI- VIỆT

Tác-giả: HỒ BIỆU-CHANG

là một quyển tiểu-thuyết đã lan-lay khắp chốn  
xã trong lòng (tiểu-thuyết. «CUP-KINH»  
của tác-giả này hay là phải đọc, phải xem  
xét lại tất cả tiểu-thuyết đã có ở gia-đình mình,  
nhất là phải chú-thận trong sự lựa chọn tiểu-  
thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 160  
trang. Giá bán 0 \$ 70

Á-ĐÔNG TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

Sưu-giả và  
HỒ-VĂN-TRUNG

là một quyển sách có nhiều câu cách-ngôn của  
Thống-quân Pétain, với câu cách-ngôn ấy đến  
có câu triết-lý của bậc Thành-Hiền Á-đông  
chuyển đổi bằng Hán-văn, Việt-văn và Pháp-văn.  
Lại cũng có lời phê-giới chung, thật rõ-ràng.  
Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

Giá thường 1 \$ 80  
dày 120 trang. Giá: Giấy tốt 3 00

Mua cả sách và tiểu-thuyết có que đồng. Xin thương-lượng với: HỒ-VĂN-KY-TRẦN

Quản-ly-Nhà xuất-bản «ĐÀI-VIỆT»

5, Rue de Reims — SAIGON

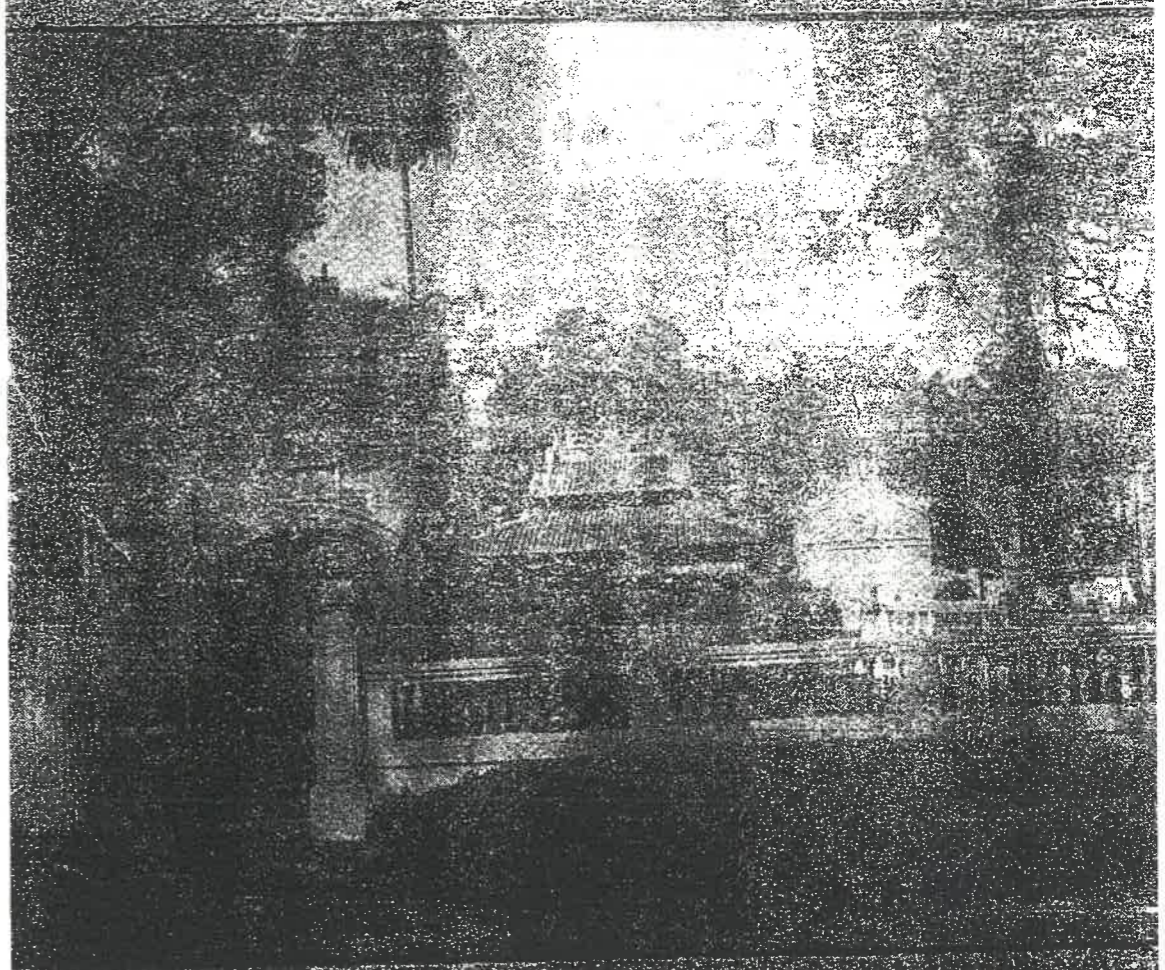
Imp. THANH-MAU, 3 Rue de Reims — Saigon

Le Gérant: HỒ-VĂN-KY-TRẦN

# NĂM KỶ

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 459 N du 17 Juillet 1942)

Giám đốc: HỒ-VĂN-TRUNG



# MỘT CHƯƠNG-TRÌNH HÀNH-ĐỘNG

Trong độc-giá, vị nào thường suy-nghi về các vấn-đề liên-lạc với thanh-niên, tất không thể không đề ý đến bài «Nổi lòng sanh-viên» của ông Lê-văn-Ký đăng trong Nam-kỳ số 27, ngày 18-3-43. Bài ấy có những lời thành thiết và tha-thiết như thế này : « Mặc dầu chúng tôi hoạt-kết chặt chẽ, nhưng không có một tôn chỉ duy-nhất, tổng-quát, công-trình chúng tôi rất rời-rạc. Mỗi người đi một con đường, tùy sở-thích và tư-tưởng mình, nhiều khi, y-kiến nghịch-chối nhau, cũng không biết lấy gì làm tiêu-chuẩn. Tất-nhiên, làm việc như thế không kết-quả, không ảnh-hưởng, phí-công mà vô-ích... »

« Chúng tôi không có ý chỉ-trích sự lừng lờ của các bậc đàn anh đối với chúng tôi. Chúng tôi chỉ muốn tỏ bày tâm sự chúng tôi và mong bậc đàn-anh hiệp tác với chúng tôi để cùng nhau phác ra một mục đích rõ rệt, một chương trình làm việc hợp-lý, duy nhất, để cùng nhau «chống bước lên đường văn-minh tân-bộ».

Ông Lê-văn-Ký là một sanh-viên có nhiệt-tâm với xã-hội cũng như phần nhiều thanh-niên học sinh nước ta hiện giờ. Đó là điều đáng mừng cho tương-lai xứ sở. Nhưng đối với xã-hội, chỉ một nhiệt-tâm lớn-không đủ. Ông Ký hiểu thế và gọi lời kêu gọi bậc đàn anh. Có lẽ trong bậc đàn-anh, làm người hiểu sâu biết rộng, song vì lẽ khiêm-l遜 nên còn quá tiếng im hơi. Tôi không chút dám lên mặt đàn anh, cũng chẳng phải không hiểu ít nhiều sự khiêm-tôn, thế mà vẫn gan lên tiếng ở đây, chỉ vì một cơ : là muốn để cho tiếng gọi của người nhiệt-tâm khởi rơi vào trong lòng-đạm, thờ-ơ. Không khi lạnh-đạm là không-khi chết sự giết chết luôn lòng háng hái của ai ai. Ngọn lửa thanh-niên đã bừng cháy trong lòng trai trẻ. Phần sự của tôi, cũng như của tất cả, là phải nhóm thêm củi để gia giữ ngọn lửa thiêng liêng đó. Bản độc-tất để biểu-định ý của tôi mà không nở trách về sự liêu-lih, tôi rất cảm tạ và luôn dịp, xin nói trước một dụng ý khác nữa.

Việc này, tôi không định đề mà hó hèn cò đống. Theo tôi, với cuộc quốc gia cách-mạng đương tấn-hành, thời kỳ bỏ báo-sông, cò đống hẻo-phải qua.

Tôi không cất bút viết lời cò-động cho đồng-bào bỏ cái xấu này, chừa cái tật nọ, tránh cái tệ kia, để rồi khi tôi gác bút, bao nhiêu cái xấu ấy, cái tật ấy, cái tệ ấy, tôi không từ chối cái nào cả.

Không. Như tôi đã nói, thời kỳ ấy phải qua. Ngày nay, với một tinh thần mới, chúng ta chỉ nói những điều quyết làm và làm cho được những điều đã nói. Bởi lẽ đó ở đây tôi không hó hào ; tôi trình bày. Tôi trình bày một chương-trình hành-động để các bạn gần xa xem xét. Muốn cho các bạn hiểu rõ ý-nghĩa của toàn-thể chương trình và của từng việc làm, tôi thấy cần phải theo thứ tự mà trình-bày ý-kiến của tôi.

Ông Ký mong có «một mục đích rõ rệt, một chương trình làm việc hợp lý, duy nhất». Muốn có một mục đích rõ rệt, ta phải đặt ra một câu hỏi thiết yếu : Ta muốn gì ? Vì phải hiểu rõ là « ta muốn gì », nhiên hậu mới cần được một mục đích để mà đeo đuổi. Nhưng chữ ta ở tôi đứng trên đó, nghĩa nó không được rõ rệt. Ta là ai ? Đó là cả một vấn-đề.

Lại xét đến ý muốn. Ở đời, mỗi người một ý muốn. Ý muốn có gần, có xa ; có cao, có thấp ; có chung, có riêng ; có chánh đáng, có bất-chánh ; có thiết thực, có viên-vọng. Trong vô số ý muốn đó, ta phải chọn lấy cái nào có thể coi là chung cho tất cả, và nhất là cái mà ta thiết-hành được. Muốn cái không thể làm, hoặc chưa thể làm, chẳng bằng muốn cái có thể làm. Do đó mà sanh ra một câu hỏi : Ta có thể làm gì ?

Thêm nữa, thiết-hành một ý muốn là một công-trình, một nghệ-thuật. Nó gồm nhiều việc làm, nhiều giai-đoạn. Việc này làm nên lắng cho việc kia. Nhà thiết-hành khôn-khéo cần phải biết bắt-đầu. Vì vậy, ta lại phải hỏi : Ta làm gì trước ?

Ba câu hỏi đó gọi cho ta rất nhiều vấn-đề có liên-lạc với nhau, làm nhưn quả chộp nhau. Ta cần xem xét từ vấn-đề, giải quyết cho được. Giải quyết xong là ta phác ra một chương-trình hành-động vậy. Đó là công-việc mà tôi sẽ đem trình-bày dưới mắt sáng suốt của bạn đọc trong những kỳ báo tới. — TRÚC-HÀ

# NỔI DÂY LIÊN-LẠC



NG Nguyễn-tiến-Lãng vừa nhậm chức Phủ-Thừa-tỉnh Thừa-Thiên, vừa cầm quyền Chánh-Chủ-bút cho tờ báo « La Gazette de Huế » lúc cuối tháng rồi cò vào Nam đăng-diễn-thuyết về đề « Quốc gia cách-mạng và Đông-Pháp văn-hóa » tại Nam-vang và lại Saigon.

Ngài có đến thăm tòa soạn « Đại-Việt Tập-chi » và « Nam-kỳ Tuần-báo ». Chúng tôi lấy làm vinh-hạnh mà được hầu chuyện với ngài trôi một giờ đồng hồ. Với một vị sĩ-phu tấn-tiến, lại là một nhà văn lợi-lạc, tự-nhiên câu chuyện chứa chan lý-thú và đậm-thấm tương-lai. Ngài vẫn biết tôn-chỉ của chúng tôi là chấn-lương-luân lý và phát-triển quốc-văn, nên trước hết ngài bàn-luận về hai mục-dịch ấy, ngài cho là điều cần-thiết trong buổi này và ngài nói nơi chốn Thần-kinh-học-tri thức-củng-chú-trọng về vấn-đề ấy lắm.

Bản đến sự giáo-dục quần chúng, thì ngài công-nhận kịch-trường là một cơ-quan-tiêu-lợi về sự giáo-hóa đồng-bào, mà cũng là một cơ-quan tốt-đẹp để gieo-giống-nghệ-thuật vào trí-não công-chúng. Ngài khen sáng-kiến của Nam-kỳ lập « Quốc-gia Kịch-đoàn » để chấn-chỉnh và tổ-diễn-điệu hát cải-lương, là hiện-tại nay từ Nam chí Bắc đồng-bào đều ưa thích. Đặt tuồng hát cho trùng-thể-thức, cho có văn-chương ; sắm tranh-cảnh cho thích-hiệp-thời-dại, cho có vẻ mỹ-thuật ; tập-điệu-bộ và dạy ca-xướng cho thanh-lao ; tránh những lối què-múa hay nhảm-nhi ; đó



Người Đông-Pháp có thể tự-nhận-rằng : « Cái chi có tánh cách Pháp-quốc đều thích-hợp chúng tôi », nhận-vậy mà không-nghịch-chút-nào với-phong-tục-di-truyền, không từ bỏ-đều-chỉ trong gia-tài-đạo-đức của mình.

Thượng-tướng PÉTAIN

là chỗ-dụng-tâm của người sáng-lập « Quốc-gia Kịch-đoàn » mà Nguyễn-tiến-sanh nghe-tỏ bày-rồi ngài cũng cho là phải.

Ngài có tỏ cho chúng tôi biết rằng hiện-nay ngài đương-tinh-sưu-tập những tuồng hát-bộ xưa để chấn-chỉnh-lại, sửa-đổi cho-hiệp-với thể-thức kịch-trường-tối-tấn, rồi-rèn-tập nam-nữ kịch-sĩ để cứu-sống-lại cái-thuần-túy, cái-nghệ-thuật của điệu hát-bộ. Ngài lấy làm-tiếc ở Huế không có một nhà hát cho xứng-đáng như nhà hát Saigon và Hanói. Bây-giờ lập kịch-đoàn cho Huế, còn-phải lo-cất một nhà hát nữa. Mà ở Trung-kỳ, từ công-nhà cho tới tư-bổn, tiền-bạc không được-chời-chờ như trong Nam hoặc ngoài Bắc, nên sáng-kiến của ngài có lẽ-phải nhiều-năm mới-thiết-hành-được.

Chúng tôi tán-dương ý-kiến của ngài, đã-biểu-đồng-tình-với ngài mà lại còn-mong-mỏi cho chốn Thần-kinh-mau có một nhà hát và một-kịch-đoàn hát-bộ đề Nam, Trung và Bắc trao-đổi kịch-nghệ cùng-nhau mà giúp-vui và củng-giáo-hóa quần-chúng.

Chúng tôi lại tỏ ý với ngài về sự cần-phải cải-lương âm-nhạc nữa. Vả trong Nam âm-nhạc biến-đổi, làm mất-hết cái giọng thanh-cao chơn-chánh ngày-xưa. Bây-giờ chúng ta phải sửa-đổi thế-nào cho âm-nhạc của chúng ta không mất-hơi thanh-cao chơn-chánh cổ-hữu, mà lại có thêm-giọng-hàng-tràng-tươi-cười nữa. Chúng tôi nghĩ ở Huế cổ-phong còn vững-vàng, chắc âm-nhạc chưa-biến-đổi. Chúng tôi cầu-xin ngài chú-ý về vấn-đề-ấy cũng-thuộc trong chương-trình cải-cách quốc-gia.

Ông Nguyễn-tiến-Lãng có hứa với chúng tôi sẽ còn gặp-nhau mà bàn-lại các-vấn-đề đã-tỏ-trước-đó và cũng như chúng-tôi, ngài ước-mong từ nay nhà-tri thức-Nam, Trung, Bắc sẽ liên-lạc cùng-nhau để lo-lắng cho Việt-Nam tấn-hóa theo một-nhịp với Đại-Pháp.

HỒ-VĂN TRUNG

HAI MƯƠI LĂM NGÀY



QC sử thấy chép năm Đinh-vị (1787), ở Xiêm, Chúa Nguyễn-Anh đóng đại-bản-dịch tại Hôi-Oa (Rạch Nước-Xoáy) dạy chư tướng đắp đồn đất.

Huỳnh-văn-Khánh, Tống-phước-Ngoan đóng ở phía tả; Nguyễn-văn-Trương, Tô-văn-Đoài đóng ở phía hữu, cùng giặc chống nhau luôn mấy ngày khổ chiến. Vua bên đây chế thêm súng cây, xô xâu cau lăm-vuông lăm đạn mà bắn giết, giặc bên dẫn lui.

Ngoài ra, trong tiền-sử của quan Tả-quân Lê-văn-Duyệt chép trong bộ « Liệt-truyền » có đoạn nói về việc ngài đi tuần tra tới Hôi-Oa. Và trong « Đại Nam thực lục » có nhắc đến việc quan Tổng-trấn Gia-dịch Lê-văn-Duyệt xin dựng bia kỷ niệm ở Sa-dịch (Sa-đéc).

Vậy nay đã tới Sa-đéc, chúng tôi không thể bỏ qua không đi tới Nước-Xoáy, một nơi có nhiều quan hệ đến lịch sử Việt-Nam; vì ta có thể nói rằng chính từ lần xuất binh ở Hôi-Oa, Nguyễn-vương mới được thành công trong việc phục quốc và đã đi từ cuộc thắng trận này đến cuộc thắng trận khác cho tới năm Tân-dậu (1801) khắc phục kinh thành Phú-Xuân (Huế) và tức vị Hoàng-đế ngày mồng hai tháng năm, năm Nhâm-tuất (1802) để gây dựng lại giang sơn mà lưu truyền cho con cháu đến bây giờ.

Đã như định đi, chúng tôi bèn nhờ một ông bạn dẫn đường, và một buổi sáng sớm, chúng tôi xuống « tam bản » đi Nước-Xoáy.

Từ lâu, chúng tôi đã « hư thân mất nết » với xe hơi, tàu thủy, những dụng cụ tối tân của văn minh khoa học để đi đó đi đây mau chóng. Bây giờ ngồi bó gối trong một chiếc « tam bản » có mũi nặng nề do hai anh bạn chèo lái lư chầm rãi. Ban đầu chúng tôi thấy bực bội khó chịu thế nào! Một anh trong bọn còn thau chống mặt như đầu. Nhưng về sau, quen dần, chúng tôi cảm thấy sống lại trong lòng một hứng thú đã bị tìm làng từ lâu. Đi chậm

# ĐI TÌM DẤU NGƯỜI XƯA

## III.— Trò lên Sadee

(Tiếp theo)

biết đâu không có cả một cái triết lý trong sự đi chậm.

Pha bình trà ngon, ngồi xếp bằng trên chiếu chúng tôi ôn lại những chuyện xưa, thuật lại những tích cũ, phủ mặc thì giờ qua và chiếc « tam bản » hai chèo bi-lục ngược dòng nước. Thích thoảng một chiếc xuồng con nhẹ mái dầm hon hon xuôi nước hoặc một chiếc vạt lạt mát trên bờ sông quyến rũ làm đứt đoạn câu chuyện đầy lý thú về cách giao thông của người xưa. Trong việc đi đứng có lẽ ông cha ta còn chằm rãi hơn chúng tôi lúc này, thế mà các ngài có tiếc thì giờ, có sợ ruột dậu! « Dục tốc bất đạt » ấy mà! Thật là thời đại nào hoạn-cảnh đó. Vậy thì giờ phút này chúng tôi được hân hạnh sống trong một hoàn cảnh gần giống như xưa thì tôi gì sợ ruột với tiếc thì giờ khi ta không còn cách thế nào cưỡng lại được.

Au cũng là một cơ hội được hưởng cái thú đi chậm, sao chúng tôi lại không lấy đó làm an ủi để tận hưởng cái thú thung dung nhàn hạ ấy có thể đem lại sự bình tĩnh cho tâm hồn và những ý nghĩ hay hay về thực tế.

Năm giờ sau, chúng tôi tới làng Long-hưng. Hai chữ Long-hưng (Long là rồng, Hưng là phát hiện ra hay là đột khởi lên) có lẽ đã đặt từ khi Nguyễn-vương dẫn binh tại Nước Xoáy thuộc địa phận làng ấy và để chỉ sự thành công của ngài trong việc gây dựng đế-nghiệp. Tới Long-hưng, chúng tôi đi ngay đến chỗ đã được ghi vào sách sử với hai chữ Hôi-Oa êm dịu. Chỗ đó do Rạch Sadee từ Tiền-giang chảy lên rồi quanh qua tay trái chảy xuống Lấp-vò ra Hậu-giang. Phía tay mặt có Rạch Nước-Xoáy chảy ra đặng Rạch Sa-đéc tại khúc quanh. Khúc quanh ấy là nơi gặp nhau của hai dòng nước nên ngày xưa nước xoáy thành khu ốc. Chúng tôi nói ngày xưa là vì hiện nay

nước ở đó không còn xoáy nữa như có một con kinh mới đào ngang khúc quanh kia đã xoáy dòng và giảm bớt sức nước của Rạch Sadee.

Những vị cổ lão ở Long-hưng thôn còn kể lại cho chúng tôi nghe rằng trước ngày khai con kinh ấy đêm và ngày tiếng của nước xoáy kêu vo vo không hề dứt; và từ ngày có con kinh mới, chẳng những nước không còn xoáy mà ngay chỗ đó lại nổi lên một cái cồn nhỏ có thể trông thấy khi nước kém. Thật là một cuộc biến đàu khôn lường!

Đã được tới tận Hôi-Oa, chúng tôi cũng chưa vừa lòng. Chúng tôi còn muốn xem nơi mà Chúa Nguyễn-Anh dẫn binh lập trại và nhứt là « Cây đa bến ngự », chỗ Ngài thường ngồi chơi mát những khi rỗi rảnh việc quân. Chúng tôi đã được hài lòng.

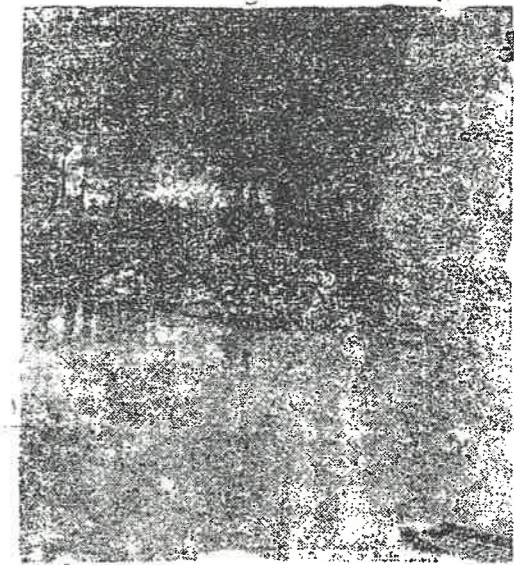
Ngược dòng Rạch Nước Xoáy độ 500 thước thì kia, sừng sững phía tay trái, ngay trên bờ rạch một gốc đa um tùm, rễ và lá lồng thông trên mặt nước. Đó là « cây đa bến ngự ».

Muốn chứng chắc là không lầm, ông bạn dẫn đường chỉ cho chúng tôi xem dấu vết của hạt-cát-xưa ở bãi bên bờ Rạch Nước Xoáy. Nền đồn đã bị ban băng và dùng làm vườn ruộng. Chỉ còn một mô đất chạy quanh nền cũ vuông vức độ 50 thước tây mỗi phía.

Về phép dựng binh thì địa thế của hai cái đồn này rất tiện lợi vì chẳng những yểm trấn rạch Nước-Xoáy mà lại còn kiểm soát được Rạch Sadee, do đó có thể giao thông với cả Tiền-giang và Hậu-giang và xa hơn nữa là biên Đại-thanh. Và lại ngày xưa đánh giặc phần nhiều các việc chờ chực đều do đường thủy đã sẵn có nhiều hơn đường bộ mà lại còn mau lẹ dễ dàng. Chính khi ở Xiêm về — tháng bảy năm Đinh-vị (1787) — Nguyễn-vương đã đi thuyền đến Nước-Xoáy sau khi ghé qua Cà-cốt, Hà-tiên và Cà-mau.

Những ý nghĩ ấy hiện ra trong đầu óc chúng tôi khi chúng tôi đứng dựa lưng vào « cây đa bến ngự » đưa tầm con mắt ra bốn phương và mơ màng bình dương những đoàn chiến thuyền cờ trống rợp trời đầy đất từ hai ngã Tiền-giang và Hậu-giang đổ dồn vào Rạch Sadee, chạy đến Hôi-Oa để ứng-hộ vị anh hùng trẻ tuổi hầu thân phục giang sơn về cho họ Nguyễn.

Đến tận Hôi-Oa, được xem « cây đa bến ngự » mà không nhắc chuyện một nhơn vật có công với Nguyễn-vương trong khi Ngài dẫn binh tại



HÔI OÁ (Nước xoáy Sadee)

đó là một thiếu sót lớn. Nhơn vật đó là « Ông Bò ».

Tên người là Nguyễn-văn-Hậu và là một phú ông ở vùng ấy. Khi Chúa Nguyễn-Anh đóng binh tại Nước Xoáy, ông Nguyễn-văn-Hậu tự nhận cung cấp lương thực. Tương truyền rằng trời ngày ông nấu cơm nơi nhà ông rồi do ghe nhỏ chở tới tận đồn dựng cho Chúa Nguyễn cùng binh tướng dùng. Luôn luôn như thế hằng mấy tháng trường. Ngoài ra ông lại còn có ý muốn đưng người con gái kế của ông để hầu hạ Chúa; nhưng vì người thôn nữ chất phác ấy như quyết chối từ cái diễm phúc « dựa mình rồng » nên việc không thành. Tuy vậy, tấm lòng trung-nghĩa của ông Nguyễn-văn-Hậu cũng cảm được đưng quan-vương nên ngài không câu nệ dùng tiếng « Bò » gọi ông để nhắc nhở tới công ơn của ông. (Tiếng Bò ở Bắc-kỳ có nghĩa là người đầy tớ giỏi hoặc là chồng của người vú. Ở Nam-kỳ tiếng ấy dùng để gọi người cha đỡ đầu trong đạo Gia-tô).

Khi ông Nguyễn-văn-Hậu mất, đưng Gia-long còn nhớ ơn nên sai thợ từ Phú-Xuân vào tận làng Long-hưng xây mộ cho ông.

Ngôi mộ ấy nay hãy còn và cách « Cây đa bến ngự » hơn hai ngàn thước.

Chúng tôi tìm tới thì thật là một ngôi mộ đẹp, kiến trúc theo một lối riêng với những đường băng thẳng có vẻ đơn sơ nhưng không

(Coi tiếp trang 13)



RONG bài trước chúng tôi đã nói tiểu thuyết gia cầm bút mà viết, cũng như nhạc sư học âm thanh mà đặt bản đàn, cũng như họa sĩ cầm cọ mà vẽ, chỉ do nguồn cảm riêng của mình mà sản xuất, không cần để ý đến sự giáo dục nhơn quần.

Ca kịch cũng là một môn nghệ thuật, môn nghệ thuật rất trọng hệ, vì nó gồm cả xướng ca, văn chương và âm nhạc, lại theo lối ca kịch lối tấu nó còn gồm tới hội họa và y phục nữa. Kịch sĩ tấu sân khấu thì cứ do theo tuồng mà diễn bởi vậy không để ý đến giáo dục đã đành rồi. Còn nhà văn viết tuồng cho kịch sĩ diễn, vậy chỗ nhà văn cần phải chú ý ít nhiều về giáo dục hay không?

Trót 25 năm nay chúng tôi nhiều phen đã suy xét câu hỏi này. Theo lý thì người viết tuồng, cũng như kịch sĩ, chỉ lo phụng sự nghệ thuật, chẳng cần phải quan tâm đến giáo dục làm chi. Nhưng mà ở các nước văn minh cực điểm, người ta đã có cơ quan giáo dục quần chúng hoàn toàn, quần chúng lại biết thưởng thức nghệ

thuật rồi nữa, bởi vậy người viết tuồng hát cứ do nguồn cảm mà sản xuất, kể nghệ thuật cho không cần lo giáo dục. Còn ở nước ta, trong dân gian đại đa số còn thiếu giáo dục, như là chưa hiểu nghệ thuật cho rằng, nếu người viết tuồng cứ do nguồn cảm mà sản xuất theo nghệ thuật, không kể trình độ dân trí, thì chẳng khỏi phải là xa khán giả.

Có lẽ các bạn cũng đã thường thấy như chúng tôi, kếp hát cải lương lên sân khấu nói nhiều câu thô bỉ, làm nhiều màn tục tiêu hết sức, mà khán giả lại vỗ tay vui mừng. Hát bộ diễn tuồng Sơn-Hậu mà tranh cảnh lại trưng hoặc huê-viên bên Suisse, hoặc lâu đài bên Paris, sông khản giả cũng vui xem, không ai kêu nài chi hết. Đào Cử-Nhĩ Cờng-chúa ngồi thêu Trần-châu-ký, mà chỉ hát có hai câu rồi dứt, không thuộc hoặc không thêm nên, không hát cho trọn bài, thế mà trong bâng khản-giả lại có người có lẽ vì thương cái mặt hoặc cái miệng của cô đào, nên không

kể nghệ thuật thiếu hồng, cứ vỗi bạc mà thưởng, thưởng cái quấy cái dở!

Tâm trí của khán giả như vậy thì nhà văn cần gì phải viết tuồng thanh tao, kịch sĩ cần gì phải trau dồi nghệ thuật, chữ kịch đoàn cần gì phải chấn chỉnh điệu bộ, hoặc lớp lang, hoặc câu tuồng, hoặc tranh cảnh, cứ lăm theo sở thích của người ta thì đủ!

Bởi lẽ ấy nên mấy năm nay hàng trí thức thường phiên trách thầy tuồng, trách rằng có nhiều vị cứ xu hướng theo tri ham muốn thấp hèn của quần chúng mà viết dựng lấy tiền. Không kể luân lý, không kể nghệ thuật. Riêng phần chúng tôi thì chúng tôi không trách thầy tuồng, chúng tôi phiên khán giả mà thôi, phiên về sự thiếu giáo dục, thiếu nghệ thuật của quần chúng.

## NGHỆ THUẬT VÀ GIÁO DỤC

### — II. CA-KỊCH —

Không được. Trình độ trí thức của quần chúng như vậy, chúng ta không thể ngồi khoan tay mà ngồi.

Chúng ta phải phấn động, phấn động đặng xây đổi tình trạng mới được. Chúng ta phải gieo giống thanh cao trong trí não, phải sơn lớp mỹ thuật trong con người cho quần chúng.

Một dân tộc nếu muốn trí ý được thanh cao thì cần phải biết chế cái dở, cái xấu, biết khien cái hay, cái tốt, biết yêu cái phải, biết ghét cái quấy.

Ca kịch có tánh chất đặc biệt qui-hoá này là nó gây mối cảm cho quần chúng nhiều hơn và dễ hơn các môn nghệ thuật khác. Ấy vậy chúng ta phải dùng kịch trường mà làm cơ sở giáo dục cho quần chúng.

Nhà văn viết tuồng hát mặc dầu qui trong nguồn cảm, mặc dầu phụng sự nghệ thuật, mặc dầu vì quyền lợi mà phải nương theo trí ý quần chúng đi nữa, cũng phải lưu tâm đến tương lai của nước nhà, không thể không đem nghệ thuật mà giúp cho giáo dục. Ấ một ngày kia, — chúng tôi rất mong mỗi ngày ấy sẽ đến mau mau — dân tộc Việt Nam có giáo dục đủ đàng, hiểu nghệ thuật nhiều ít rồi, chúng ấy nhà văn viết tuồng hát sẽ chia nghệ thuật với giáo dục ra làm hai ngã phân biệt. — BIỂU-CHÁNH



Ồi có một người hạn thân mới chết. Bạn tôi mới có 40 tuổi mà là một nhà văn sĩ tài Loa. Trong 7 tháng qua, bạn tôi nằm liệt trên giường, mỗi lần tôi đến thăm là mỗi lần tôi mang về một ấn tượng bi thương, chán nản.

Lần này, sắc mặt kém tươi. Lần sau, nước da xanh ngắt. Lần sau nữa, thân thể hao mòn, từ cật liệt nhợt. Rồi cặp mắt bớt sáng, rồi tiếng nói bớt trong. Rồi... thỉnh linh được tin bạn chết!

Đứng trước cái quan tài, thấp cây nhang khấn vái, ngó lên thấy tấm hình của bạn mà nước mắt chan hòa, tâm hồn xúc động.

Ồi! Những câu chuyện văn chương, những lời bàn thế sự, những nói gia đình, giải to cùng nhau, những dự tính về tương lai mà bạn tôi đã hết đường thiết niệm.

Khóc bạn chót rồi nghĩ tới thân thể của mình. Mình đây, ngày mai, tháng sau, năm tới, hay mới vài chục năm nữa là cũng theo mình có thoát khỏi tay thần Chết hay không? Nhưng cho rằng hết sống là tôi chết mà cái chết vị tất đã không bỏ ích cho đạo sống của ta.

Nếu người ta không biết rằng mình sẽ chết không nghĩ tới cái chết nó thường luân quất bên mình thì loài người sẽ còn tôi tàn, ích kỷ, đê tiện, xấu xa không biết tới đâu là cùng cực.

Họ ý giàu sang, ý quyền thế, ý danh vọng, ý tài ba mà họ coi đời không còn thấy gì đáng kể hơn là cái giá trị riêng của họ.

Nhưng, một ngày kia họ đau rồi họ nghĩ tới cái chết, họ sống rồi họ thấy chuồng quanh họ, thiên hạ cứ lần lượt rũ nhau đi, những lúc đó nọ may họ mới giác ngộ, mới ăn

### Cùng bạn đọc yêu qui

Tiểu-thuyết « Ý và Tình » chỉ còn số này nữa thì dứt. Sẽ tiếp đặng tiểu-thuyết « TÌM ĐƯƠNG » một tác phẩm khác của HỒ BIỂU-CHÁNH.

Vì giấy mất, báo không thể in đư. Vậy các bạn yêu qui muốn xem tiểu thuyết mới cho khỏi dứt đoạn thì nên mua báo trọn năm hoặc 6 tháng, mới chắc xem được liên tiếp.

## ĐỨNG TRƯỚC

## CÁI CHIẾT

nản, mới lo sống một cách có ý nghĩa hơn, một cách cao thượng hơn, để giữ cho lương tâm được tươi sáng trước khi từ giã cõi đời này.

Tôi có một anh bạn còn trẻ bạn mà sợ chết hơn ai hết.

Mỗi lần anh tôi gần một người chết là mỗi lần anh nghĩ tới cái chết của anh. Mà mỗi lần anh nghĩ tới cái chết của anh là mỗi lần anh mắc thêra một món nợ!

Anh thường nói với tôi hoài:

— Tôi đức bạc, tài hèn, nên chưa làm gì cho cha mẹ tôi được như cây, vợ con tôi được sung túc, bạn bè tôi được thỏa thích vì tôi. Tôi trông hoài ở cái ngày mai rực rỡ. Nhưng mỗi khi tôi nghĩ rằng ngày mai tôi có thể chết được là tức thì tôi phải sống rât trong nội ngày nay cho thiệt là hoàn toàn, đầy đủ, hiệp với ước nguyện của lòng.

Tôi phải làm hết công việc còn bỏ dở.

Tôi phải lo hết bổn phận làm con, làm chồng, làm cha, làm bạn, làm người.

Tôi phải phân phát, tôi phải bố thí, tôi phải phụng sự, tôi phải sống để tài bởi sự sống ở chung quanh tôi.

Nhưng nhiều khi muốn mà không được, nên tôi phải mượn, phải vay, dân chịu lời, dẫu mang nợ.

Tôi còn sống lâu, tôi sẽ suốt đời công nợ. Nhưng nếu tôi có phải chết sớm, tôi cũng chẳng ăn hạn chút nào.

Những ông chủ nợ, ăn tiền lời tôi đã bỏn, tôi có quýt họ mà chết đi, họ chẳng không mấy gì thiệt hại. Hướng hồ họ là là từ nhà, giầu « rit chúa », giật được tiền của họ, có năm mất cũng mất trời, phải không anh?

Tôi biểu đồng tình nhưng vẫn chúc hoài cho bạn tôi khoan chết!

LẠC QUAN NHƠN

# QUỐC-GIA CÁCH-MẠNG

VỚI NỀN

## VĂN-HOÀ VIỆT-NAM



Đây là hữu ý  
chớ không  
phải vô  
tình mà  
tôi đã sửa  
đổi đầu đề

bài diễn thuyết của ông  
Nguyễn-tiến-Lãng đọc ở  
nhà Hát Địa-phương  
ngày 31 Mars vừa qua.

Ông đã nói về Văn-hóa Đông-Pháp, nghĩa là  
chung cả cho ba dân tộc Nam, Miên, Lào.  
Nhưng ông nói nhiều về văn hóa Việt-Nam hơn.

Trong một bài kỹ-thuật tôi không thể nói  
đầy đủ hết được. Tốt hơn là tôi nói riêng về  
văn hóa Việt-Nam và cái ảnh hưởng tốt đẹp  
mà nó đã tiếp được ở văn hóa Đại-Pháp với  
cuộc Quốc-gia Cách-mạng của Thống-chế Pétain.

Ông Lăng đã dựa vào lịch sử mà phát dương  
cái sanh lực phi thường của dân tộc Việt-Nam,  
một dân tộc đã từng chiến đấu, đã từng chiến  
thắng, đã từng bị nội thuộc bao lần mà không  
hề bỏ mất bản ngã.

Viết chữ Tàu mà không đọc theo Tàu. Do  
chữ Tàu mà sửa đổi thành chữ Nôm. Nhiệm  
văn hóa Tàu mà những công trình trừ thuật  
hầu hết đều chan hòa chứa đựng biết bao tình  
cảm thiết tha đối với quê hương, đất nước.

Nếu không có cái sanh-lực phi-thường, nếu  
không có cái bản-ngã chắc-chắn như thế đó,  
thì dân-tộc Việt-Nam tránh sao cho khỏi được  
cái họa bị đồng hóa thâm-thương?

Nhưng sự tinh-cờ của lịch sử đã đưa đến  
cuộc hoi-rợ Pháp-Nam mà điều-giả cho là  
một cuộc tao-phùng đây hứa hẹn.

Nước Pháp khai hóa mà không có ý muốn  
đồng-bóa.

Với Đại-Pháp, người Nam không cần phải  
đề dặt, phải kinh-chống, để bảo toàn lấy cái  
bản-ngã của mình.

Chẳng riêng thế, người Nam lại còn may  
mắn được một ông cố-đạo Tây-phương, sang  
chế cho một lối văn tự vô cùng tiện lợi là  
chữ quốc ngữ của mình.

Học chữ Pháp để  
lãnh-hội cái học-thuật  
hâm cao của Đại-Pháp,  
để tiếm nhiệm cái  
văn hoá tốt đẹp của  
Đại Pháp, nhưng bởi  
đã có văn tự riêng nên  
vẫn có thể phát triển  
được cái tinh thần  
đặc-biệt của giống nòi

và làm cho nó càng ngày càng phong phú.

Tuy nhiên văn hoá Pháp chính từ hồi có  
cuộc quốc-gia cách-mạng mới thiết được lừa  
lọc, được kết tinh, được trong sáng như pha-lê,  
được hoàn toàn tinh khiết.

Trước kia, văn hóa Pháp tuy có giúp cho ta  
nhiều về phương diện trí thức, nhưng cũng  
có gây ở ta một số người quá say mê như g  
tư-tướng tự do, những chủ nghĩa lằng mạp,  
mà đã che lấp mắt về đạo đức luân thường.

Đề-xướng nên cuộc quốc-gia cách-mạng  
Thống-chế Pétain không có ý pha hết để làm  
lại, vì cái giá trị về tinh thần của Đại-  
Pháp vẫn có một giá trị vô song.

Ngài chỉ lo phục hưng lại những cái cổ  
truyền tốt đẹp mà người ta đã nhứt thời xao  
lãng. Ngài muốn trong khi người ta chăm nom  
cho cái trí thức được phong phú, người ta  
phải tu bổ luôn cả cái tâm hồn cho được trong  
sáng thanh cao.

Ở ta đây, một phần-tử của Đế-quốc Pháp,  
ta hưởng-ứng theo cuộc quốc-gia cách-mạng,  
nhưng ta vẫn có thể phát triển cái bản-ngã  
của ta, vẫn có thể phục hưng những sức-mạnh  
tinh thần của dân tộc để cho ta trước hết thành  
nên những người Việt-Nam hoàn-toàn xứng  
dáng dấp, nhiên hậu mới có những liên-lạc  
mật thiết, những tình cảm nồng nàn đối với  
chánh quốc, khi thái-bình vô sự cũng như lúc  
hoạn nạn ngặt nghèo.

Muốn cho cuộc phối hiệp đồng hoàn toàn,  
trước hết phải rán mà hiểu nhau, hiểu bằng  
trí phán đoán, hiểu bằng óc thông minh, nhưng  
kết-cuộc phải là sự đồng-tâm do tình cảm.

« Muốn vậy, như lời diển giả nói, thì người  
Pháp, người Nam, ai nấy đều phải rán, rán  
mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút. rán cứ xử với  
nhau, đối ngộ nhau, coi nhau như anh em  
một nhà, trong kính như tằm trong một bầu  
không khi hoà hảo thân mật.»

Khởi đầu bài diễn thuyết, ông Nguyễn-tiến-  
Lãng nhắc ngay sự tích bà Jeanne d'Arc được  
nghe một tiếng nói thiêng liêng như rằng :  
« Con phải thay đổi cái tâm hồn của con đi.»

Bà Trinh-nữ đã thay đổi tâm hồn mà biến  
thành một anh thợ cừu quốc.

Nay Thống-chế cũng bảo ta phải thay  
đổi cái tâm hồn của ta đi cho nó được  
tinh khiết, được thâm trầm, được cao  
thượng, để cho nó được bay bổng tuyệt vời  
mà gặp nhau ở trên cả những sự ghen, ghét,  
tâm thương, những bản năng hạ tiện, những  
độc ác xấu xa, để kết hiệp lại làm một khối  
mà hoạt động cho sự phục hưng của Pháp  
quốc và cái tiền đồ đây hứa hẹn của Việt-  
Nam.

Ta không có phép nhiệm mầu mà nút đôn  
đổi hẳn được cái tâm-hồn của ta, nên ta phải  
nhớ ở công-dụng của văn-hóa.

Nhờ văn-hóa mà ta thành nên những người  
thông-kim, bác cổ chưa hề ta phải nhờ văn  
hóa nó ăn sâu vào tâm-hồn tinh-cảm của ta  
cho ta thành nên những người đặc-biệt của  
xứ sở rồi lần lần treo cao mãi lên cho thành  
người của hơn loại, của một cái hơn-  
loại siêu phàm bất tục.

Đi tới một cảnh phá thờ tôn-giáo, đứng  
mà nghiên cứu về cách kiến trúc, mà phê-  
bình về cái hình thức của nó, chưa đủ là  
người thượng trí.

### DO PHONG GI HOẶC DO NỌC PHONG TÌNH

Sanh nhưc mới, cau tuog, tở bại, sung, ngưa  
ngâm, mề đại ghê lác. Ông TRU PHONG GIẢI  
ĐỘC HUON của nhà thuốc « HAY » Cảnh  
MẠNH-LIÊN. Ông ít nhượn thuốc, nhiều chí xỏ.  
Đàn bà sanh con có phong địa ghê m'li không  
đặng, ông đỏi phong san sanh con nướ đặng.  
Mua lẻ từ \$ 500 khởi chịu tiền gởi.

Không kỳ thại — Giá 0 \$ 60  
Bán khắp nơi. Cần mỗi chỗ một Đại \$

Thương trí phải là người vụt phát sau những  
tu-tướng cao siôn, nó kéo vô trước bàn thờ  
Chúa mà trăm-tư mặc-tướng.

Bài diễn thuyết của ông Nguyễn-tiến-Lãng  
phong phú quá, văn chương quá, sản lạn quá,  
tới kỹ thuật bao nhiêu cũng không đầy đủ  
được, càng nói càng thấy chỗ thiếu sót, vụng  
về.

AI đã được nghe ông diễn thuyết bữa đó sẽ  
hiểu đồng tình với tôi. AI chưa được nghe ông  
xin chờ đợi chờ tôi đã tàn dương thời quá.  
Không, tôi đã nói một cách công bằng, vì,  
tuy quen biết ông Lăng đã lâu, tôi thật không  
ngờ rằng lần diển thuyết này, với một cái đầu  
đề khó nộ như thế, ông đã thành công xứng  
đáng trước một cử tọa đông đúc đầy những  
bực thượng lưu Pháp Nam.

Ông Nouvel de la Flèche, chánh sở Thông-  
Tin đã giới thiệu ông một cách trân trọng.

Quan-Thống-đốc Hoeffel đã khen ngợi ông  
không tiếc lời.

Lãnh-mạng đi nghe để viết bài kỹ thuật,  
tôi tưởng phải làm một công việc không  
tích-lam.

Nay tôi đã làm một cách có hứng thú.

THIỆU-SON

LỜI CỦA TÒA-SOẠN. — Bất đầu từ xỏ  
báo sau, chúng tôi sẽ dịch và đăng bài diễn  
thuyết cao qui của ông Nguyễn-tiến-Lãng để  
cống hiến cho bạn đọc thượng thức.

QUAN-HẢI TÙNG-THU

### TRUNG-HOÀ SỬ-CƯƠNG

của  
ĐÀO-DUY-ANH

Quyển sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết  
bằng quốc-văn, tổng hợp hết thấy lịch sử của  
người thầy văn-hóa Đông-phương, từ buổi  
nguyên thủy đến ngày nay.

VĂN-HOÀ

29, M. Pétain - HUE



HOA-MI lẳng lẽ bay qua vườn, về chòm cây tối. Chẳng sinh-viên vẫn còn ngồi chỗ cũ, hai tay bưng lấy mặt chưa khô lẹ. HOA-MI lên tiếng :

« Hãy đứng đây, lau nước mắt, và cười đi. Hồi chàng trai chưa quá tuổi hai mươi. Vì mai chàng sẽ có bông hường ao-uớc mà tôi sẽ tạo bằng lời ca tiếng hát dưới trăng thanh và nhuộm với tất cả máu đào tươi-thắm. Chàng sẽ có bông hường mắt giả ấy, mà tôi, tôi chỉ đòi chàng một điều, một điều thôi : là bao giờ, cũng vẫn một tình-nhân chân-chính. Bởi ái-tình khôn-ngoaan hơn triết lý, mặc dầu triết-ly vốn khôn ngoa. Ái-tình lại mạnh còn mạnh hơn quyền thế, mặc dầu quyền thế đã mạnh lắm rồi. Có chi đẹp bằng ái tình với cánh và thân đồ bụi, với môi ngào ngọt tợ mật đường, với hơi thở dịu thơm như hương trầm thoang thoang ».

Chàng sinh viên ngược mặt lên nghe, song chẳng hiểu chút nào, vì chàng chỉ hiểu những gì cổ trong sách. Trái lại, cây dâu già hiểu, và hùn hâm, bởi Dâu rút mền yêu người bạn nhỏ hiền lành đã gói gắm ở xinh cho dầu hơn nửa năm nay. Dâu bèn bảo bạn : « Trước khi vĩnh biệt nhau ở kiếp này, HOA-MI hãy dãi tôi một bài hát chót ». Để tạ lòng bạn. HOA-MI hát, tiếng hát lanh lảnh lên cao, cao vút, cao đến đôi đàn già cũng phải vươn mình.

Chàng sinh viên bực tức : « Trong lúc người ta khổ sở đến thế này, mà có kẻ lại đánh cao giọng hát vang » Rồi chàng vào nhà, than thở một hồi, và ngủ quên trên ghế.

Lúc bấy giờ, lá cây dâu bắt đầu tím ánh bạc, HOA-MI vội từ giả bạn, bay đến cây HƯƠNG BÔNG ĐỎ. Cây HƯƠNG hỏi : « Sao ? » HOA-MI gạt đầu. Cây HƯƠNG chỉ gãi nhón-nhứt, HOA-MI để họng lên, rồi bắt tiếng hát trong ngân nga, làm cỏ ngừng lên, lá bắt đầu xao động : vòm trời biêng biếc giăng ra để chờ lời ca của chim

### Maison LIÊN-HOA

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà thêu.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MUI  
N° 108 110, Lagrandière  
gần chợ mới Saigon  
Tél: 21.780

## CHUYỆN.

# CHIM HOA-MI VÀ

(liếp theo từ

lan đến tận cùng ; Trăng thùy liab ngự trên chót vót khe khe nghiêng mình, và Sao cảm động càng thêm nháy mắt.

Đầu hết, HOA-MI cá ai tình mới hé trong đôi tim còn bỡ ngỡ, thì, mầu nhiệm thay ! một bông HƯƠNG lảu nở, cánh này rời cánh nọ. Bởi ca đứt, bông HƯƠNG đã thành hình, một bông HƯƠNG màu lọt lọt.

Cây HƯƠNG bảo : « HOA-MI đã tạo bông rồi, giờ phải nhuộm. Vậy HOA-MI hãy ấn mạnh họng vào gai tôi cho bông được màu đỏ thắm ».

HOA-MI làm theo lời cây dạy. Giọng HOA-MI trở nên nồng bực, vì đây là khúc ca ái tình say đắm đang đốt cháy lòng rạo rục của hai người. Không khí rộn lên từng thoang thoang nóng ; Sao trừng mắt sáng, Trăng cao ngày ngất xuống gần gần, nước xa lấp lánh đường như hốc lửa. Và một màu đỏ bên lên hiện trên mấy cánh bông HƯƠNG.

Cây HƯƠNG bảo : « HOA-MI, cánh bông đều đỏ, trừ tim bông vì chưa nhận máu em. Vậy, HOA-MI hãy ấn sâu họng nữa cho gai tôi xuyên thẳng tim đi ».

HOA-MI làm theo lời cây dạy. Lúc gai nhọn mới đâm lủng tim con, tiếng hát của HOA-MI bỗng vọt lên cao dữ tợn khác thường, ấy là lời mở đầu của khúc ca ái tình dương thế bị lưỡi hái của tử thần dứt tuyệt. Không gian như thất lại, lòng nước xa tẻ tái, trăng nhạt nhợt lui lùn : Sao không nở nhin, nhắm mắt ; cổ cúi rạp mình và lá cây như tờ, phẳng lặng.

Cây HƯƠNG bảo : « HOA-MI ơi ! tim bông đã đỏ, trừ chút giữa, vì chưa nhận được giọt máu cuối cùng của tim em. Vậy HOA-MI rấn ấn thật mạnh gai vào tim, máu lên em, kéo ngày lên trước khi bông toàn đỏ thắm ».

HOA-MI làm theo lời cây dạy. Đôi cánh giấy tẻ lẽ, liếng hát yếu dần. Gồm tâm lực, HOA-MI cao tiếng hát đoạn cuối cùng.

Tiếng hát chạy trên cỏ ướt, lướt mặt sông dài, ra tận biển, làm biển xôn xao thêm hồi

## NGÂN

# BÔNG HƯƠNG ĐỎ

(liếp theo từ

hợp. Trăng cảm động quá, đứng nán trên vòm trời trăng-trăng.

Bông HƯƠNG nghe, biết giọt máu chót của chim nghệ sĩ đã qua tim mình, sung sướng để em, vội mở hết cánh ra để đón lấy bào tay ve vuốt của sáng tinh sương.

Cây HƯƠNG đỏ kêu : « HOA-MI ! HOA-MI ! coi kia ! Mặt trời giờ có thể lên. Bông HƯƠNG em tạo đã hoàn toàn đỏ thắm, em có thấy không ? » Không tiếng trả lời !

Mặt trời lên đã khá cao. Chàng sinh-viên tình giặc. Chàng hùn hâm rầu rầu tựa sò, ngắm trời ; về đầu đơn rỏ rết trong đôi mắt có quầng và mặt hốc hác. Bông chẳng màng rỏ lên, chạy ra sân, liab quynh hai bông HƯƠNG đỏ tỏa lấp lánh ánh sương mai.

Vào phòng, chàng lấy giấy mỏng, thận trọng bọc đóa hoa, rồi rửa mặt, chải đầu. Chàng vừa làm mấy công việc ấy vừa nói lớn : « Bông hường đỏ ở ngay cửa sổ mình mà trọn chiều hôm qua mình không thấy, nghĩ cũng lạ ». Sau khi thay đồ xong và ngắm nghĩa bông mình trong gương mấy bận, chàng hí hửng như đứa trẻ mà vừa cho ăn bánh kẹo bước đến nhà người yêu, bông HƯƠNG ảu yếm ở trong tay, mặt tràn hoa nở và lòng chặt chim ca.

Chàng gặp người rất thương ở cổng nhà nàng. Chàng tươi cười hỏi : « Chiều qua, cô hứa với tôi một điều, cô quên rồi chưa ? ».

Người đẹp chau mày, ra dáng suy nghĩ ; rồi nàng lắc đầu : « Xin lỗi anh, tôi quên mất » ! Thấy câu trả lời của mình làm người bạn bất mãn, nàng khéo léo tiếp : « Ấy, cũng tại cuộc dạ-hội tối nay làm tôi quên đầu óc. Vậy, xin lỗi anh lần nữa, và nhờ anh nhắc lại lời tôi đã hứa với anh ».

Trong giọng nàng, có chút gì như ăn năn như nai nỉ, khiến chàng vui vẻ đáp : « Có gì mà cô xin lỗi đến hai ba lần. Thật như lời cô nói, cuộc dạ-hội này sẽ đánh dấu vào đời mọi

người. Chính nó làm tôi ăn không no, ngủ không yên, đừng nói chi đến cô. Cô có quên trong lúc này đây một lời hứa nhỏ nhỏ cũng chẳng có gì đáng trách. Vậy để tôi nhắc lại : chiều qua, cô có hứa sẽ cho tôi cái hàu bạch khiêu vũ cùng cô suốt đêm, nếu tôi kiếm được một bông hường đỏ cho cô cài lên mái tóc... »

Nàng không để chàng dứt lời : « Và hiện giờ, bông ấy ở trong tay anh thật, tôi không biết nói sao giờ. Anh đừng giận, tôi mới dám nói. Số là, chiều qua, chiều qua, tôi vui miệng. Nói vậy mà chời, ngờ đâu anh tưởng là thiệt. Khổ quá ! Lại sáng sớm này, một anh bạn đem tặng tôi đôi giày nhưng nhận thấy xấu để tôi mang trong đêm dạ-hội này. Tôi từ chối mãi, mà anh không nghe tôi đành phải nhận, và để tạ lòng người bạn tôi ấy, tôi đã hứa sẽ cùng anh khiêu vũ suốt tối nay... Mời anh vào nhé xem qua đôi giày quý ấy ».

Chàng nghẹn-ngột : « Cảm ơn cô. Để chiều vậy... Tôi phải lại đây có chút việc cần » và chàng quay gót.

Xé học giấy, nhìn bông HƯƠNG với nụ cười chưa chót, quầng đỏ xoáy một vũng hùn hùn đỏ cạnh lờ đường, chàng lăm xong ba việc ấy không đầy một phút. Lúc sau, bông HƯƠNG đỏ lăm hùn lại phải rơi rơi dưới bánh sắt một chỗ xa bờ qua ngang đấy.

Còn chàng sinh viên thì một mạch thẳng về nhà, chân bước mau, miệng bầm-hừ : « Ái tình ? ! Không có gì vô lý bằng Ái tình. Ái tình ? ! vật vô lý hơn các vật vô lý trên đời ». Về đến phòng, chàng vội cởi áo ngoài, ném lên giường, rút ở kệ một cuốn sách dày, mở ra, cầm đầu, học.

Thuật theo Oscar Wilde

ZÁ-SẠC và TRINH-NGUYÊN

(Những chuyện của ngày xưa)



# Y-SĨ EDOUARD JENNER

VỚI

## PHƯƠNG-PHÁP TRỒNG TRÁI

### THI NGHIỆM ĐẦU TIÊN

**N**ƠNG chuyên nghề thuốc trong một làng ở tỉnh Gloucester. Vào một lúc, bệnh truyền nhiễm phát sanh và giết hại vô số bò trong các làng. Khi bò mang bệnh trái thì vú và núm vú nổi lên rất nhiều mụn. Đây một chất mũ. Lúc người nuôi bò, đưa tay nặn sữa thì mụn ấy dính sang nên tay của họ cũng nổi mụn. Nhưng họ không biết nặng, họ chỉ nghe khô chịu trong mình và phát nóng lạnh. Một sự may mắn bất ngờ: Người ta đã vương trái của bò lại tránh khỏi trái trời!

Lúc còn cắp sách đi học ở Salbourg, Jenner được nghe mọi chi tiết sữa bò khoe rằng: « Tôi không bao giờ sợ bệnh trái! » Jenner có lòng thông minh nên sau khi xem xét kỹ càng thì hiểu được.

Trước Jenner đã có anh tá điền Benjamin Jesty là người công nhận lời nói của cô gái rất đúng, nên vào năm 1744, anh đem mụn bò sang vào vú và hai người con trai. Nhờ đó cả nhà tránh được bệnh trái vừa mới phát khởi trong làng.

Vào thời kỳ ấy, phải cho Benjamin là một người đầy can đảm vì người bằng xóm, cho đến bạn thân của anh đều xem anh như con vật không lương tâm, đánh làm cho vợ con anh hóa ra « thú có sừng » cả thảy! Mỗi lần anh đi đến chợ là nổi lên tiếng gào thét, theo liền với những trận « mưa đá » đòn rước anh! Đến khi anh nhắm mắt, người sống mới thức tỉnh và tôn sùng anh bằng làm bọ mà nên chuyena ấy.

22 năm sau, đến 1796, Jenner mới thí nghiệm lần thứ nhất. Sau nhiều năm khảo cứu từ làng này sang làng khác, Jenner mới tìm được hai chứng bệnh trái của bò: một chứng bệnh trái nguy hiểm nếu sang cho người và một chứng có thể giúp người.

Jenner dùng mụn đã lấy trong những mụn mọc trên tay của một người mang bệnh trái của bò (có Sarah Velmes) và đem sang trên tay của cậu James Phillips, mới lên tám. Trong mấy ngày sau, Jenner nóng nảy chờ đợi kết quả, nhưng đứa nhỏ không có biểu lộ chứng bệnh gì cả. Ông hết sức lo lắng và không còn hy vọng đến sự thành công, chẳng dè đến ngày thứ bảy, trong nách của đứa nhỏ, bên phía bàn tay trồng trái, nổi lên nhiều mụn chứa đầy mụn, chỉ rõ đứa bé đã có trái.

Kết quả đầu tiên mà Jenner thu thập được là: « Bệnh trái của bò sang cho người và từ người, có thể sang cho người khác! » Nhưng cách này có thể ngừa bệnh trái được chăng? Jenner không còn do dự nữa. Ông liền sang « bệnh trái thiệt » cho cậu Phillips thì cậu không sao cả. Như thế thì « bệnh trái của bò, sang cho người, ngừa được trái trời vậy ». Sự thắng trận đã hoàn toàn, nhưng Jenner còn khảo cứu trong hai năm nữa mới công bố trong quyển « Về nguồn gốc và kết quả của sự trồng trái. »

C. S. trích dịch



Agent exclusif: Ets BOY-LANDRY

# TIẾNG GỌI CỦA LƯƠNG-TÂM

## ĐỐI VỚI CỤ THỦ-KHOA BÙI-HỮU-NGHĨA



**N**HON dịp ông bạn Khuông-Việt đi tìm dấu người xưa, có gì ở vùng mộ cụ Thủ-khoa Bùi-hữu-Nghĩa ở Bình - thủy (Cần - thơ). Ông thấy cảnh điêu tàn của ngôi mộ, mà khiến mỗi từ tâm của mọi người. Ông viết một đoạn trong

báo, rất bi tráng làm ly, khiến cho người đọc đến phải sa nước mắt và phải mau mau phấn khởi, không thể ngồi im lặng được. Tôi đây cũng hiểu đồng tình với ông Khuông-Việt, xin nói thêm một ít lời, cho rộng thêm ý kiến. Xét về văn nghệ của cụ Bùi-hữu-Nghĩa với văn nghệ của cụ Nguyễn-Du, không kém nhau chút nào, duy có khác nhau cái hoàn cảnh mà thôi. Thế mà cụ Nguyễn-Du, khắp trong nước từ Nam chí Bắc, đâu đâu cũng nhớ ngày giỗ, dựng đài kỷ niệm, đặt tên trường học.

Còn cụ Bùi-hữu-Nghĩa, chẳng lẽ chúng ta lại lãnh đạm hay sao? Ấy vậy, ở xứ ta, nhất là tỉnh Cầntho, ai là người có lòng yêu nghệ thuật của người xưa, ai là người có lòng làm việc phước thiện cho xã hội, hãy chung cùng nhau kẻ ít người nhiều mà làm việc nghĩa này. Và xin các ông Đốc-học trường công trường tư cũng nên tổ chức một vài cuộc diễn thuyết hay là đem hát mà giúp cho cuộc nghĩa ấy. Lại cũng xin với các ông chủ các kịch đoàn (hát bộ hay cải lương) nên nhớ đến cụ Bùi-hữu-Nghĩa là ông hậu tổ của làng « diễn kịch », (vì cụ viết bốn tuồng « Kim-Thạch kỳ duyên », có vẻ đặc sắc không thua chi cụ Thượng-thơ Đào-Tấn, người ở Quỳnh-hoa đã nổi tiếng là ông thành đặt tuồng. (Nghệ đầu bốn tuồng của cụ Bùi-hữu-Nghĩa được vua Tự Đức ban khen lắm và có giao cho đội Thanh Bình diễn tập). Mỗi khi có đến hát ở Cầntho cũng nên nhớ ra một đêm hát mà giúp vào việc nghĩa này.

Hiện thời, chúng tôi khẩn thiết xin ông Bác-sĩ Lê-văn-Ngôn (Hội trưởng hội Khuyến-học Cần-thơ) đứng ra chủ trương và xin phép Chánh phủ mở cuộc lạc-quyên và như xa gần ai có lòng tốt, gọi tên đến giúp, thì cũng xin

ông tạm nhận làm chức Thủ-bồn mà thân giữ. Như may mắn quyền được một số tiền khá khá, nếu không xây được ngôi mộ cho lớn, thì cũng em em cái đài kỷ niệm Chiếu sĩ ở Cầntho. Mặt trước đài khắc tên họ và chức trước cụ Bùi-hữu-Nghĩa, mặt sau và tả hữu thì khắc tiểu sử cụ bằng chữ Hán, chữ Pháp và chữ Quốc-ngữ. Nếu còn dư tiền thì đắp một con đường từ Quán-lộ vô tới Ngôi mộ và dựng một cái bia khắc phượng danh mấy người có công giúp tiền để ghi dấu tích.

Ồ! Thấy việc nghĩa mà không làm, chẳng phải là người mạnh. (Kiến nghĩa bất vi, vô đồng dã). Tôi đương trông đợi và cúi đầu cam ơn trước cho bạn.

Vinh long có cặp rồng vàng (1)  
Nhật Bùi-hữu-Nghĩ, nhĩ Phan tuấn-Thần.  
THƯỢNG-TÂN-THI

(1) Câu này, ông Sung Biện Trư ở Chợ Lách khi còn sanh tiền hay đọc. Ông nói của vua Tự Đức viết khen cụ Phan-thạch-Giáo với cụ Bùi-hữu-Nghĩa « hai nhà văn hào có tài có tiếng thứ nhất thứ nhì ở Vinh long. Cụ Phan thành Giảng chết năm Đinh Mão (năm hiệu Tự Đức năm thứ 20-1867) cụ Bùi-hữu-Nghĩa chết năm Nhâm Thìn (năm hiệu Tự Đức năm thứ 25-1872) cụ Phan chết trước cụ Bùi 5 năm. Thế thì hai cụ ở gần nhau lắm.

### Đi tìm dấu người xưa

(Tiếp theo trang 5)

kém phần hùng vĩ. Tiếc thay không còn mộ bia cùng bài thơ đối đối nào ghi lại tiểu sử của « ông Bô » cả.

Chỉ còn trên tấm bình phong sau mộ, là mờ bốn chữ « Kỳ mùa mạnh đông » (tháng dần, mùa đông, năm Kỳ mùa (?). Ấy là năm tháng xây mộ, hay là năm tháng mà ông Bô từ trần?

Hỏi lại con cháu của ông thì ngày nay đã sa sút nhiều không còn giữ được di tích chi hơn là một tổ chức ngồn của Bà Bô lập ra trong năm Gia-long thứ bảy (1808).

KHUÔNG-VIỆC

(Ký sau: IV. — Di Long nguyên tìm dấu người Miền)

# TIN THẾ GIỚI | TIN TRONG NƯỚC

**Mại trận Đông.**— Tuần lễ vừa qua, ở một trận Đông không có trận đánh nào cho thật lớn. Trông như bộ Tổng-tư-lệnh Nga và Đức, sau những trận long trời lở đất ở tuần trước, phải nghĩ tay một lúc để kiểm điểm lại quân mã, tu bổ chiến cụ và củng cố trận tuyến của mình.

Tuy vậy, ở khu Ladoga, Leningrad, Viazma và Kouban, Nga cũng có cho một ít tiểu-đội xông tới công kích quân Trục, nhưng đã chẳng thắng nổi mà còn phải tổn thất nặng.

**Mại trận Tunisie.**— Phe Anh Mỹ có nhiều quân binh, khí giới hơn phe Trục, nên thế giặc rất mạnh. Đạo binh thứ 8 của Anh, sau khi khởi cuộc tấn công đã chiếm El Hamma, Gabès, Sfax, Đạo binh thứ 5 của Mỹ cũng chiếm được Maknassy. Trước tình thế nghiêm trọng ấy, Thống-đạo Rommel bố phòng tuyến Mareth, rút được hết quân đội Đức Ý ở miền Nam đem về phía Bắc, và bảo toàn được cả lực lượng chiến đấu của quân đội mình. Quân Trục hiện đang đóng ở Bắc Sousse chờ quân địch kéo đến sẽ gì ở chiến.

Trọng thủy Mars rời, không và hải quân Đức đã đánh chìm 149 tàu buôn nghịch, trọng tải 920.800 tấn!

Ngoại trưởng Eden đã từ Huê-kỳ sang Canada và đã đến Ottawa. Còn De Gaulle còn chờ được tin Catroux cho biết kết quả cuộc điều đình với Giraud rồi mới từ Londres sang Alger.

**Đại Đông-Á.**— Thủ tướng Đông-Điều lại mới qua viếng Mãn châu quốc, như dịp cảm ơn nước ấy đã tận tâm hiệp tác với Nhật. Mấy nước Pháp, Ý, Tây ban Nha và Đan-mạch đã trả hết trị ngoại pháp quyền cho chính phủ Nam-kinh.

Chủ tịch Uông-tinh-Vệ có khuyến dân Tàu nên thành thật hiệp tác với Nhật, trong dịp lễ kỷ niệm lần thứ ba sự thiên đô về Nam-kinh, vì nhờ có Nhật Tàu mới khôi phục được chủ quyền.

**Tin bên Pháp.**— Có cuộc thay đổi lớn trong hàng các quan Tổng trưởng. Quý ông Platou, Abrial, Janunekyn và J. Brévié không có chân trong nội các mới. Bộ Thuộc địa sáp nhập với bộ Hải quân và do phó Đề đốc Bletaut làm Tổng-trưởng.

Miền Bắc vẫn còn bị phi đội Anh-Mỹ qua đội bom sát hại thường dân vô tội.

Bà Hoeffel, phu nhân quan Thống-đốc Nam-kỳ rất chú ý đến công cuộc phước thiện trong xứ. Phu-nhơn đã đi viếng hầu hết các cơ quan từ thiện ở Saigon, Chợ-lớn và Giadinh. Viện Dục-anh, Dưỡng-lão, hội Hồng thập-tự, nhà Mồ-côi, nhà thương Bạc hà, trường Ste Enfance, trại làm việc của một nhóm phụ nữ Pháp, chỗ nào phu-nhơn đến cũng có lễ lời ngợi khen, an ủi, khuyến khích. Phu-nhơn hứa sẽ chăm nom các hội và nếu gặp dịp sẽ giúp đỡ cho luôn.

Đại tướng Mordant, Tổng-tư-lệnh quân đội Đông Pháp đi viếng các cơ binh ở mấy tỉnh miền nam Trung-kỳ và ở Koutoum, đã trở về Hanoi.

Quan Toàn-quyền Decoux cũng có lên viếng các tỉnh Lang-son, Cao bằng và Bac-kan.

Đại tá Dacoroy đã dự tính trong năm nay sẽ tổ chức cuộc đua chạy bộ Saigon-Hanoi.

Ông Iwataro Uchiyama nguyên Đại-sứ ở Saigon, đã làm xong nhiệm vụ nên được hồi nguyên. Trái lại, hai ông K. Okumuki và K. Kato ở ban Điều-tra và Cai-trị của bộ Đại-douge Á được bổ nhiệm làm Lãnh-sự và Tổng-ảnh-sự ở Hanoi.

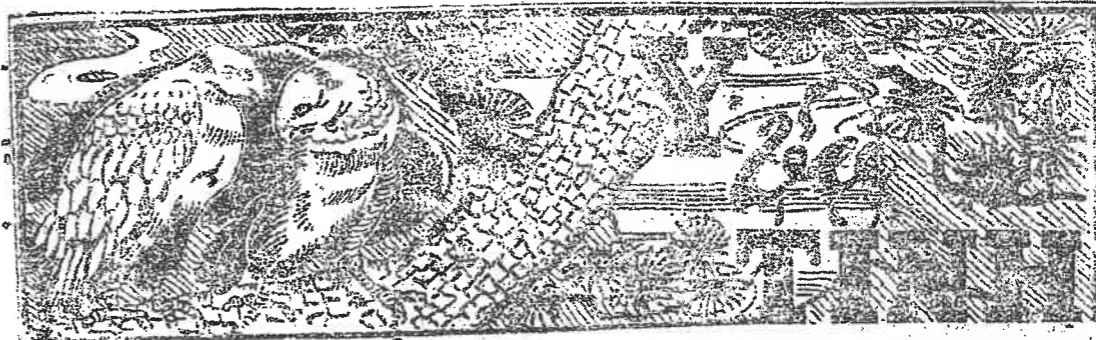
Cuộc lễ an táng bạn Bùi-thế-Mỹ, Chủ-nhiệm D. B. đã cử hành hồi 3 giờ chiều ngày chúa nhật trước. Quan Chánh sở Tuyên truyền, đại diện quan Thống-đốc, ông Commis Ng-ngoc-An, và ông Giáo sư Phạm-văn-Côn, đại diện quan Công-sự-phòng Báo-chí, gần đủ mặt nhà văn, nhà báo với nhiều anh em quen biết đi đưa bạn đến nơi yên giấc ngàn thu — ở Trung-kỳ Nghĩa-trang—rất đông.

Quý ông Ng-dinh-Trị, Thiệu-Sơn, Văn Trinh và quan Chánh sở Tuyên truyền có đọc diếu văn trước khi hạ huyệt.

Bài quán ở trong làng báo đã 17 năm và từ già cõi đời trong tuần 40 tuổi.

Đêm thứ bảy 3 Avril học sinh trường P. Kỳ có tổ chức một cuộc hát tại nhà hát Tây Saigon, để thâu tiền giúp vào quỹ Cứu tế Quốc-gia. Quan Thống-đốc Namkỳ có đến chủ tọa cuộc hát, kết quả mỹ mãn.

Hôm 29 Mars, Hội-đồng quản hạt ở Namkỳ có nhóm dưới quyền chủ tọa của ông Berland. Chỉ vắng mặt có 3 ông Bardouillet, R. P. Dalle và Trần văn Khả. Hội-đồng nhóm xem xét về sự sửa đổi sổ dự toán công nho Namkỳ.



RỒI gần tối. Trong nhà-cơm đã dọn sẵn. Bà Tệt sai bạn ra mời khách vô dùng cơm. Bữa

## CHỮ HỒ BIỂU CHẤM

(Tiếp theo)

cơm tối có làm heo, nên đỡ ăn đầy bàn. Chủ khách vui vẻ, kẻ nói người cười, tiếng nghe không dứt. Xuân bảy giờ cũng hết sức sẽ ai ngại nữa, câu tỏ lời chân thực mà khen có Quyên, khen lại kính, chẳng những kính công phu dày-dặng trong cuộc phá rừng cây lúa mà thôi, mà còn kính tâm hồn siêu phàm, tìm thú chơi chánh mà vui, riêng vui theo hân-hoan tinh-thần, trong lúc loài người ập nhau tranh giành khoai lạc vật-chất.

Triều, Quan và cô Quế ngó nhau chằm chằm cười. Còn cô Quyên, cô nghe lời khen của Xuân, cô không ái-ngại hay là khiêm tốn; trái lại, cô ngược mặt ngó ngay Xuân với sắc từ-dắc tự-bào, tai long nghe, miệng mỉm cười, mà cặp mắt ướt rượt.

Ông Từ-Tệt ngồi trên đầu bàn, ông vuốt hàm râu lệ-the điếm bạc, sắc mặt vẫn giản dị tự nhiên, không luận-dàm, không cãi lẽ. Rượu ăn vừa mãn, ông biểu mọi người cứ ngồi y chỗ, để cho bạn dọn dẹp chén đĩa, rồi đem đồ tráng miệng và bưng nước lại đó mà uống luôn.

Ông nói lẽ chính, làm cho cái không khí đương ở ào vui vẻ liền trở ra trang nghiêm an tĩnh. Ông mời lẳng-bằng rồi chậm rãi nói: « Bữa hôm chủ có nói với cháu Xuân rằng chủ có thấy một việc, nếu làm được thì có lợi nhiều lắm. Bữa nay cháu Xuân xuống tới đây, vậy để chủ nói chuyện ấy cho mà nghe. Ở vùng Cà-mao này, đất quốc-gia còn hoang vu nhiều lắm. Bùn Khanh-An, dọc theo Sông Đốc, đất hoang còn tới mấy chục ngàn mẫu. Nếu mình xin khẩn, rồi ra công ra của mà khai phá, thì trong năm mười năm sẽ thành một sở điền to tác, nuôi được đôi ba ngàn

nông dân. Làm việc ấy bây giờ chủ có sẵn vốn. Ngặt vì chủ đã lớn tuổi rồi, lại chủ mắc lo mấy sở điền của chủ, nên chủ không thể làm nữa được. Cháu có sẵn tài học về nghề nông, mà cháu lại còn trẻ tuổi, chắc cháu làm được.

Như cháu chịu hẳn với chủ, thì chủ ra vốn cho cháu làm, chủ chịu của, cháu chịu công, mình hiệp nhau mà lập một sở điền cho, đúng theo cách văn minh, có máy móc, có kỹ-luật, có cơ quan nuôi tằm dằm cho đời sống của họ bớt khổ khăn cực khổ, đây là điền cho trí thức của họ được sống sống thông minh, việc chủ làm làm đây, nếu được thành thì mình sẽ có lợi lớn, mà cũng lợi cho nông dân và lợi cho Nhà nước. Cháu suy nghĩ (bởi coi chủ tính như vậy có thể tán thành được hay không).

At đây tướng Xuân dự dự, tế ra ông Tệt nói vừa dứt lời, thì Xuân hăng hái đáp liền: « Thưa chủ, được lắm. Cháu bằng lòng dâng cả học thức, cả nghị-lực, cả tâm-hồn của cháu để phụng-sự và tận thành cái kế-sách cao quý chủ mới tỏ cho cháu nghe đó. »

Ông Tệt gật đầu và cười và hỏi: « Cháu mắc làm Bạc-vật sở Canh-nông, thì có thông-thả đầu mà to việc này cho được? »

— Cháu sẽ bỏ hết. Cháu sẽ từ chức để hiệp với chủ mà làm. Cháu thưa thiệt với chủ, vì cháu ham giúp ích cho đời, nên cháu mới bán đất mà đi học. Cháu học thành rồi, trở về xứ mấy tháng nay, cháu muốn đem sở học mà giúp nước giúp dân. Chẳng dè điền chủ của mình lãnh đạm với cuộc công ích quá, nên cháu đã ngã lòng thất chí. Hôm nay cháu được nghe những lời chủ nói, cái chí công ích của cháu phấn khởi lại, cũng như hớp lửa gần tắt nhờ chủ chêm củi nên cháy bùng lên lại. Cháu cảm ơn chủ lòng lắm. Tế ra điều chủ của mình cũng còn có người biết thương xã hội, biết



trọng quốc gia, chứ không phải hết thấy đều lạc kỷ, đều vụ tư đục.

— Châu chẳng nên phiền đến chủ An nam. Không phải họ không có lòng công ích. Nếu châu nói việc phải mà không có ai hưởng ứng, chủ chắc tại một phần họ không hiểu rõ chỗ lợi, còn một phần họ bị những ông công ích lừa gạt nhiều lần, nên bây giờ họ dè dặt, không dám tin ai nữa. Nếu châu răn làm cho thành việc chủ-tính đó, họ đem thấy chủ tay chỗ lợi, lợi mà có nghĩa, tự nhiên họ kính phục, rồi châu muốn bày làm việc công ích nào khác, thì họ sẽ hưởng ứng hết thấy.

— Châu xin vâng. Để trở về Saigon châu xin từ chức mà làm liền.

— Khoản 1 Chủ còn muốn nói với châu một việc khác. Sở đất châu bán cho chủ đó nay con Quyên đã làm thành điều rồi. Hồi trước chủ mua là vì chủ không muốn để lợi vào tay người khác, mua dặng giết đó cho châu. Bây giờ nếu châu muốn lãnh lại thì chủ biển con Quyên nó giao cho. Chủ còn hai sở đất khác, một sở bên này đây, với một sở trên Cỏ Cò. Chủ có 2 đứa con mà thôi. Tháng Triều coi sở Cỏ Cò, con Quyên coi sở bên này, hay là chúng nó đổi với nhau cũng được. Châu muốn lãnh lại sở đất của châu không?

Cả nhà nghe lời ông Tệt nói thảy đều cảm xúc. Rừng động cả tâm hồn, Xuân tái mặt, thững thững đứng dậy mà đáp: « Thưa chủ, chứ cao thượng quá! Ban thiết của ông thân châu, chủ coi châu cũng như con trong nhà, nên đây đồ không được, thì chủ lo bề gìn giữ tương lai cho châu. Ông thân châu mất, mà chủ còn, hạnh phúc của châu ở chỗ đó. Hôm nay châu mới hay châu có tới hai người cha, một cha sanh-thành, một cha bảo hộ, nghĩa của hai cha nặng, ơn của hai cha dày cũng đồng nhau. Chủ hỏi châu muốn lãnh lại sở đất của ông thân châu bởi trước hay không. Trước khi trả lời, châu xin phép chủ thăm má bởi em Quyên coi em có vui lòng cho châu làm như vậy hay không đã. Như em vui thì châu mới chịu ».

Triều với vợ chồng Quan đều nín thở, hôm nay thăm tình lập kế để quay Xuân về gia đình, mà nghe những câu chuyện này giờ thì cảm quá, không dám chen vào nói một tiếng.

Có Quyên đứng dậy đáp với Xuân: — Tia má em định như vậy, thì em vui lòng lắm. Mấy năm nay em lo làm đó là làm

giùm cho anh. Song anh phải bỏ chức Hác-vật trở về ruộng để dùng tài học mà giáo-hóa nông-hộ nông dân, thì em mới chịu.

— Cảm ơn em. Qua sẽ trở về đây, về dặng vui thú điền viên như em.

Triều với Quan vỗ tay la lớn: « Điền-viên vạn tuế! »

Xuân nghiêm nét mặt mà nói: « Chén xin chủ thăm vui lòng cho phép châu cưới em Quyên dặng châu đền bồi nghĩa nặng tình sâu của em đối với châu ».

Triều với Quan vỗ tay la lớn nữa: « Gia đình vạn tuế! »

Ông Tệt hân-hoan, ngồi vuốt râu mà cười. Bà Tệt nói: « Tôi vui quá. Đám cưới rồi, giao luôn hết hai sở ruộng Cà-miêu cho vợ chồng nó coi. Nó và làm và lo khẩn đất thêm bên Khánh-An thì tiện lắm, Con chịu như vậy hay không, con Xuân? »

Xuân với cô Quyên đồng đáp một lượt: « Coa chịu ».

Triều nói: « Để kiếm mua giùm cho vợ chồng Quan một sở đất dưới này dặng gom hết Mai, Lân, Cúc, Trước đem về một chũm mà chung hưởng thú điền viên với nhau. »

Xuân hót nói tiếp: « Và dặng chung lo nâng cao tinh-thần, chấn hưng luân-ly cho Việt-Nam xã hội. »

Cô Quế tiếp nói: « Và dặng thêm thêm một bầy phụng-hoàng để ngày đêm kêu mà chỉ đường hạnh-phước cho thanh niên nam nữ ».

Mấy anh em phả chỉ vỗ tay tung hô:

Gia đình miên viễn  
Xã hội thăng bình  
Nông-nghiệp phát phong  
Quốc-gia cường thịnh!

CHUNG

### Phong-Lưu Chi-Bứu hoàn

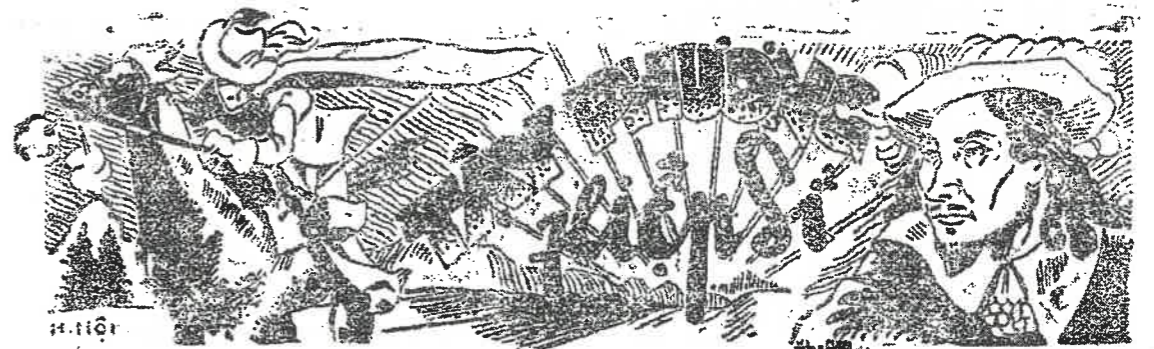
Tri bệnh lậu Hay như!

Tổng phát hành:

Nhà thuốc PHỤNG-HOÀNG

N° 9 Route provinciale 15 — GIABINH

Có gửi bán — Saigon: Mme Ng. thị . Kinh;  
Maison K. em. Tiêt: Gare Taberd — Dakao: Maison  
Trần hữu Hằng gần gare Dakao; Phú-nhuan;  
Maison Hồng-Diệu; Maison Bá-Thành; Maison  
Việt-Hà — Giabinh; Maison Trương Văn; Maison  
Nguyễn-văn - Đ. Âu. gare B. Chiểu. Cánhtho;  
Echopac Luong Vinh — Mytho; Maison Công  
Minh; Ngã tư Gò các — Cầu nhiều đ. lỵ.



THOS nghe nội mừng rỡ, mừng cho đến đổi lộ sắc ra ngoài mặt, đáp:

— Tôi xin hứa chắc với ngài sẽ chờ y như lời dặn. Ngài ký hạn cho tám ngày phải chăng?

— Phải, tám ngày.  
— Thưa ngài, trong tám ngày ấy tôi sẽ làm việc chi?

— Nếu như có trận Lambert và tôi, thì tức-hạ hãy lui cho xa, vì tôi biết người Pháp thường có tánh hào kỳ, ưa xem chúng tôi đánh nhau, rồi tôi sợ một hai viên đạn vô tình bay lạc trúng nhằm tức-hạ. Người Écos-sais chúng tôi bắn dờ lăm, cho nên tôi không muốn một nhà trảm anh xứng đáng như tức-hạ mang một vết thương mà trở về đất Pháp. Rủi như tức-hạ chết, tôi cũng không muốn tự tay tôi gởi hai thùng vàng về cho nhà vua, vì tôi sợ tiếng đời dị nghị nói rằng tôi lo lót nhà vua để cho nhà vua làm giặc với Chánh-phủ. Vậy thì tức-hạ hãy lui về thuyên đi và nhớ mấy lời tôi dặn.

— Thưa ngài, trong đời của tôi không có sự vui mừng nào cho bằng sự vui mừng hôm nay, vì thuở giờ tôi nghe nói chưa có ai độ được ý ngài, mà tôi lại hiểu thấu nỗi lòng cao thượng của ngài, tôi rất lấy làm hân hạnh.

Monck bình tĩnh hỏi:

— Trong thế khi tức-hạ tưởng cho lòng tôi chất chứa nhiều sự bí mật lắm sao? Một nhà võ tướng dẫu óc trống rỗng như tôi vậy, làm gì chứa được sự bí mật? Mà thôi, đêm đã khuya rồi, phần đèn lồng đã gần cạn dầu chúng ta hãy kêu thợ cầu rồi đi về.

Monck bèn bước lại nấc thang, dùng tiếng Pháp, kêu lớn:

— Thợ-cầu, người hãy bước lại trại phía

### KIỆM-HIỆP TIỂU-THUYẾT

do Thán-Văn  
NGUYỄN-VĂN-QUI  
dịch truyện: Le Vicomte de  
Brag'onne  
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)

trước đây, báo với đội trưởng rằng Đại-trưởng Monck đòi gấp.

Anh thợ-cầu khôn phải đi, bởi vì viên đội-trưởng thấy đại-trưởng vào nhà đóng, trong lòng lấy làm lạ, nên men lại gần, đứng chờ chừng, phòng việc bất trắc. Khi nghe lệnh

Monck, liền chạy lại. Monck bảo:

— Người hãy bắt một con ngựa và dắt hai tên quân lại đây. Người có thể mang trên lưng ngựa hai cái giỏ chăng?

— Bẩm ngài, tôi trở lại trại thì chắc có. Thưa ngài, có ngựa, có quân rồi tôi phải làm chi nữa?

Monck kêu viên đội trưởng bước xuống thang chỉ hai thùng vàng nói:

— Hai thùng đó, người thấy không? Một thùng thuốc súng, một thùng bi đạn, người hãy đem hai thùng này tới cái ấp nhỏ ở ngoài bờ sông, chỗ mà rặng mai ta tính trấn 200 quân ở đó. Ta cho người biết, việc này phải giữ cho nhem, đừng cho ai biết, Ta mà thảng trạ là ở chỗ này, người phải nhớ.

— Thưa ngài, tôi xin vâng.

— Người bảo quân cột hai thùng trên lưng ngựa, rồi người và hai tên quân theo họ tống tới nhà người này là ban thiết của ta. Người nhớ đừng sơ lậu đã!

— Bẩm ngài, chớ chi tôi biết được một con đường nào đi ngang qua bèo, thì tôi đi theo đó, rất tiện.

Athos liền nói:

— Tôi biết được một con đường, không rộng lắm, làm như cái cầu, nhưng chắc chắn, nên đi cho có ý thì không sao hết.

Monck bèn bảo viên đội-trưởng:

— Vậy thì người hãy làm theo lời chỉ biểu của người này.

Viên đội-trưởng bước lại, nhồm thừ một cái thùng rồi nói:

— Chà, chà ! Thùng này nặng quá.  
 — Kê theo món đồ thiết dưng ở trong, thì mỗi thùng nặng bốn trăm cân, phải không túc-hạ ?

— Thưa ngài, phải.  
 Viên đội-trưởng trở lên kiểm người và ngựa. Monck ở lại một mình với Athos, nói chuyện giã lã một hồi, kể nghe tiếng người ngựa phía trên, bèn nói :

— Thôi, túc-hạ bây ở lại coi cho quân nó đem hai cái thùng này đi, để tôi trở về đại trại.

— Thưa ngài, tôi sẽ gặp ngài à ?  
 — Phải, túc-hạ sẽ gặp tôi một lần nữa và tôi sẽ lấy làm vui mà tiếp chuyện cùng túc-hạ.

Monck bắt tay Athos từ giã, bước lên thang thì gặp quân của mình đi xuống. Ngài ra khỏi nhà dòng, đi chưa được hai mươi bước thì nghe có tiếng tu hát thổi hơi dài ở đằng xa đưa lại. Monck lòng tai nghe, nhưng không thấy chi khả nghi, bèn tiếp bước đi nữa. Bấy giờ ngài bỗng nhớ anh thợ câu, ngộ xung quanh kiếm thì ánh đã mất dạng. Nhưng nếu ngài nhìn cho kỹ thì ngài thấy anh thợ-câu lom khom, bò theo mấy cục đá như con rắn rồi biến mất trong đám sa mù, đây bịt trên mặt báo. Lại nếu ngài mở con mắt cho lớn, ngộ cho thấu qua đám sa-mù, thì ngài thấy chiếc thuyền của bọn thợ câu đã không còn ở chỗ cũ mà lại đậu sát bờ sông.

Monck không thấy chi hết, trong lòng tưởng không có chi đáng sợ, hăm hở đi riết về đại trại. Song ngài đi được một hồi thì vùng nghé tới chuyện anh thợ câu mất dạng cũng kỳ. Trong trí bây giờ lại nảy sanh ra một hoài nghi. Mấy tên quân và viên đội trưởng có thể báo về ngài thì đã giao hết cho Athos dùng chớ vàng, mà đùng về đại trại hồi còn xa.

Sa mù xuống càng lúc càng nhiều, vàng đây, đây cho đến đôi đống cách nhau mười bước thì chỉ thấy lơ mơ.

Monck đương đi vùng nghe có tiếng chèo đập trên mặt nước báo ở phía bên tay mặt của ngài. Ngài hỏi lớn : « Thuyền nào đó ? »

Không có tiếng trả lời. Monck bèn rút súng sáu cầm tay, hăm sẵn lưỡi kiếm, rồi bước bả bước đi, suy nghĩ không câu phải ông tiếng kêu quân họ từng làm gì. Ngài nghĩ mình cũng là đứng anh hùng, chưa gặp vất trặc, mà câu câu thì dở lắm, bởi vậy ngài cứ xăm xăm đi tới.



ẦY giờ sớm mai. Bóng mặt trời đã chiếu sáng mặt báo rồi dường như lặn xuống đây nước, lấy ánh gương hồng phản chiếu trở lên.

Athos thức dậy, mở cửa sổ ngó ra bờ sông, thấy cách nhà chừng mười lăm bước, viên đội trưởng với mấy tên quân theo mình hồi hôm và đã trở về trại, bây giờ đang đứng chờ.

Athos lấy làm lạ, tự hỏi : « Tại làm sao họ đã về trại rồi bây giờ lại trở ra đây ? »

Bộ tịch viên đội trưởng dường như hôm sảo đợi lễ Athos ra thì hồi liền. Cho nên va vưa thấy Athos thì chộp nói :

— Thưa ngài chớ lấy làm lạ, tôi có một tay đây là vì hồi hôm đại-trưởng bảo tôi coi hộ vệ ngài nên tôi phải vung theo.

— Đại-trưởng có ở đại trại à ?  
 — Thưa ngài, có lẽ, bởi vì hồi hôm khi ngài phân tay cùng đại-trưởng thì đại-trưởng về đại trại.

Vậy tướng quân hãy chờ tôi đi với, tướng quân về đại trại dặng tôi nói cho đại-trưởng rõ về sự sống của tướng quân và luôn dịp tôi lấy thanh kiếm của tôi bỏ quên ở bên.

— Thế thì rất tiện. Tôi cũng tin mời ngài qua đó.

Athos dòm thấy viên đội trưởng tay nói vậy mà sắc mặt không được tự nhiên, nhưng Athos lại tưởng rằng có lẽ tại chuyện hai cái thùng vàng ở nhà dòng làm đục lòng káo kỹ của viên đội trưởng, thành thử trên mặt và mới có lộ về họ ngờ-nhau-vậy.

Athos đóng cửa lại kỹ càng rồi giao chìa khóa cho Grimand, đi theo viên đội-trưởng qua đại trại. Gần tới vòng bình, có một toán quân khác do Digby cầm đầu, thay thế cho toán quân của viên đội-trưởng, họ từng Athos. Viên đội-trưởng cũng theo đó.

(Còn nữa)

Savon **VIỆT-NAM**  
 Tôt nhất

**NGÀY XUÂN DỊCH THỊ**

Trong lúc thiêu quang minh mị, khi hậu hòa tinh, có vài bạn làng văn tôi thăm tôi và sau khi đã chúc mừng theo lệ, ngồi trước bình trà ngon, đĩa mứt thơm, các bạn không quên nói tới các báo xuân và cũng không quên lại chớng sách cũ của tôi, để kiểm một ít tài liệu vui. Ngó. Một bạn, muốn biết quê đâu nữa, rút đại một quyển. Bạn gặp quyển : « Thành ngữ biên lục » của ông Trương-minh-Biến. Trong đó có bài « Hằng nga thi » sau này :

Hằng-Nga thiết được xuất nhơn-gian  
 Tàng tại thềm cũng dứt phông-hoàn  
 Hậu Nghệ biến tâm vô mịch cư  
 Thủy tri thiên hượng diệp dụng gian.

Tác giả quyển đó cũng đã dịch sẵn :

Hằng-Nga trộm thuốc trốn Dương-gian,  
 Lén ở cung trăng chường ngọc ngàn,  
 Hậu-Nghê rảo tìm đã khắp cư,  
 Để đâu trời cũng chứa người gian !

Coi xong, bạn tri bắt tôi phải dịch mấy bài khác. Không thể chối từ, chớ là lo sợ thì xuân, tôi đành học dịch ra và ở đây lại đây đây gọi là để ghi một kỷ niệm năm xưa. Quý-vị :

Có Hằng trộm thuốc trốn nhơn-gian  
 Lén ở cung trăng tìm một chơn  
 Hậu-Nghê khắp tìm không được gặp  
 Ai đó trời cũng chứa người gian !

S. M. N.

**ĐÃ CÓ BÁN :**  
 một quyển sách rất có ích mà ai ai cũng nên đọc, dần là người mạnh, người phổi yếu, hay người bị lao

**BÌNH HO LAO**

những phương pháp ngừa lao, săn sóc người phổi yếu và tiếp dưng người bị lao của Bác-sĩ **LÊ-VĂN-NGON**

Giá mỗi quyển : 4 p. 00

Tổng phát hành : Bắc kỳ : Đông-Tây Thư-quán, 195, phố hàng Bông, và nhà in Thủy-kỳ, Hanoi, Trung-kỳ : Librairie Văn-Hóa, 29 Marechal Pétain, Huế, Nam-kỳ : Hiệu sách Nguyễn-khánh-Đàm, 12, Sabourain-Saigon

Có 5 bản giấy ceph báo hàng dành cho học sinh đợn. Xin đặt trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đàm

**Phương pháp trị bệnh Ho Lao**

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay đã giúp người ở nhiều nơi. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành còn bệnh nặng như tiếng tắc, một và nóng lạnh liên miên tới cho uống thì chỉ thấy khỏe trong một lúc không hết ; chớ có như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên thì những chứng ho thường như : ho ra máu ho khan ho đồm độp ho phong vân vân thì uống mà lành lắm. Còn người bị tế bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhì a người dùng thấy hay khuyên khích tôi làm ra bản khắp nơi cho ai cũng dùng được : nhưng vì phương thuốc này quá quý nên tôi không muốn. Nay người ta khuyên khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tên bác-nghệ mà không hết thì thuốc này sánh chớng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve có một tiền thì giá 12 \$ 90. Tùy theo bệnh, uống 2 hoặc 3 hay 5 tiền thì lành bệnh.

Đang thuốc này rồi ngoài còn phải có cách khác để trị bệnh này về phương pháp ăn uống phải mau tươi nhuận bình mới mau lành. Tôi có một tờ trong tay. Trong tay có hai thứ thuốc nước 1 là nước chữa ho thường với 1 trong phổi, ra tay thuốc. 1 là tờ về phổi và ho. Tuy ai ai mà muốn thì xin về mua tại đây.

Monsieur **NGUYỄN-VĂN-SANG**  
 Carr. Hông-giáo Hông-Tân-Quán  
 Boite postale 10 (CAY-THO)

**MAISON des SUCRERIES & RAFFINERIES**

de **INDOCHINE**

Sucre cristallisé supérieur  
 Sucre en morceaux  
 Sirop pur sucre  
 Mélasse pour distillerie

**BUREAU à SAIGON**

11, Place Rigault de Genouilly, 11  
 Direction générale à **HIỆP-HÒA CHOLON**